

Bản án số: 70 /2022/HSST  
Ngày 16 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thủy**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Đỗ Thị Sỹ Long**

**2. Ông Phạm Bá Xuân**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga** -Thư ký tòa án nhân dân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

**Bà Nguyễn Kim Ngân**-Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1982; ĐKKHT: A, xã Q, Huyện Q, Tỉnh T; Nơi ở: Thôn 6, xã N, Huyện Đ, tỉnh Đ Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ Văn hóa: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn Th; Con bà: Vũ Thị L; Chồng Đ; Có 02 con lớn 5 tuổi nhỏ 2 tuổi; DCB số 052 lập ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại công an Quận Ba Đình bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bắt tạm giam ngày 22/01/2022. Hiện đang giam tại trại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội. Số giam 802B2/ buông giam: M5; Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:***

- Cụ Đào Thị B- sinh năm 1935

- Bà Nguyễn Thị Kim T- sinh năm 1963.

- Chị Phạm Thị Phương M - sinh năm 1985

Cùng ĐKNKTT: Số 51 ngõ 97 phố V, phường L, quận B, Hà Nội

Cùng nơi ở: Căn hộ chung cư số A, Tòa nhà CT 2, Tổ dân phố 11, phường M, quận N, Hà Nội.

Cụ B, bà T, chị M -Vắng mặt tại phiên tòa

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :***

- Ông Phạm L - sinh năm 1949.

HKTT: Khu II Thị Trấn Q, Huyện Q, Tỉnh T

Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1996.

Trú tại : Thôn T, xã Ng, Huyện H, Tỉnh T

Có mặt tại phiên tòa

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :*

Ngày 24/7/2008, qua trung tâm môi giới việc làm, bà Nguyễn Thị Kim T (SN1963,Trú tại:51 ngõ 97 V, L,B,HàNội) đã nhận Nguyễn Thị H(lấy tên là Nguyễn Thị O) vào làm giúp việc gia đình tại số 51 ngõ 97 V, L, B, Hà Nội. Khoảng 7 giờ ngày 29/7/2008, H vào phòng ngủ tầng 3 thấy chị Phạm Thị Phương M (con của bà T) đang ngủ, chiếc điện thoại di động Sony Ericson trên bàn học,H đã trộm cắp chiếc ĐTĐĐ của chị Mai cất giấu vào túi quần.H đi xuống tầng 2, trong khi cất quần áo của bàT vào tủ H thấy một chiếc chìa khoá ở tủ kính liền với tủ quần áo của bàT,H dùng chiếc chìa khoá này mở tủ quần áo, lục túi áo vest nữ của bàT trộm cắp được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), cất giấu tiền vào túi quần của mình rồi khoá tủ lại để chìa khoá vào chỗ cũ.Hđi tiếp vào phòng bà Đào Thị B (mẹ chồng bà T) tìm chìa khoá để mở tủ nhưng không thấy nên đi xuống tầng 1 tìm đồ để cạy tủ. Khi xuống tầng 1H thấy bà B đang tập thể dục ở trước cửa nhà, sợ bà B phát hiện khi đang phá tủ nên H nhờ bà B đi mua đồ để nấu ăn.Khi bà B đi, H lấy con dao phay trong bếp lên phòng bà B cạy tủ nhưng không được.H tiếp tục xuống nhà lấy con dao khác lên cạy tủ.Mở được tủ raH thấy có một hộp sắt hình tròn,bên trong có 01 vòng ngọc màu xanh đeo cổ, 01 đôi hoa tai màu vàng, 01 chiếc nhẫn màu vàng và 1.000.000 đồng.H trộm cắp toàn bộ số tài sản này cho vào túi quần.Sau đó,Hđi ra khỏi nhà gọi xe ôm chở đến một cửa hàng mua bán vàng ở phố H (không xác định được địa chỉ cửa hàng),H bán đôi hoa tai và chiếc nhẫn được 5.000.000 đồng. Sau đó,H đến bến xe L đi ô tô về nhà mẹ đẻ tại T chơi ở đó hai ngày rồi đi ô tô về nhà ở thôn A tỉnh T .

Trưa 31/7/2008 H bán 58 hạt ngọc màu xanh (hạt ngọc của chiếc vòng đeo cổHlàm đứt) cho ông L - chủ hiệu vàng K ở Khu II thị trấn Q , Tỉnh T được 100.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động Sony Ericson H cất giấu ở gầm giường.

Ngày 15/8/2008, công an phường L đã đưa H đến trụ sở để làm việc, tại Cơ quan Công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của H phù hợp lời khai 3 bị hại (bà Đào Thị B, bà Nguyễn Thị KimT, và cháu Phạm Thị P ; Phù hợp lời khai ông L - chủ của hàng vàng bạc K ).

\*Vật chứng thu giữ của H 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 172676602 mang tên Nguyễn Thị H .

-Ngày 17/8/2008, thu giữ của anh Vũ Đình H -SN 1983, trú tại thôn A , xã Q , tỉnh T (là chồng cũ của H ) 01 chiếc ĐTĐĐ nhãn hiệu sony Ericsson - w830i đã qua sử dụng.

-Ngày 17/08/2002,thu giữ của ông L - chủ hiệu vàng K ở Khu II thị trấn Q tỉnh T 01 dây hạt tròn màu xanh bao gồm 58 hạt.

-Ngày 30/7/2008, thu giữ 02 con dao do ông S (chồng của bà Nguyễn Thị Kim T-bị hại) giao nộp, trong đó 01 con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 25cm,

có cán nhựa dài khoảng 10cm đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen bản rộng khoảng 6cm, dài khoảng 30cm, cán sắt dài khoảng 06cm đã qua sử dụng.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 157/11.9.2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận :

-01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu sony ericson - W830i đã qua sử dụng trị giá là 2.500.000 đồng.

- 01dây hạt tròn màu xanh bao gồm 58 hạt trị giá là 1.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trên là : 3.500.000 đồng.

\* Bản kết luận định giá tài sản số 170/BBĐG ngày 09.10.2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận:

- 01 đôi hoa tai đã qua sử dụng (không thu hồi được) trị giá là 2.835.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn đeo tay đã qua sử dụng (không thu hồi được) trị giá là 2.835.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trên là : 5.670.000 đồng.

Ngày 22/01/2022, CQĐT đã bắt người đang bị truy nã đối với Nguyễn Thị H tại nhà ở xã NTĩnh Đ và áp giải về trụ sở Công an phường L, quận B , Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ.

Quá trình phục hồi điều tra vụ án, anh Nguyễn Văn S sinh năm 19996, trú tại: T, tỉnh T là em rể của Nguyễn Thị H đã tự nguyện nộp 9.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H .

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 dây hạt tròn màu xanh gồm 58 hạt cho bà Đào Thị B. Trả lại chiếc điện thoại di động Sony Ericsson W380i cho chị Phạm Thị Phương M. Trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim T , bà T đại diện cho bà Đào Thị B- mẹ của bà T và chị Phạm Thị Phương M -con gái của bà T nhận lại số tiền nêu trên. Bà T không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân L không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 40/CT/VKS-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*Về phần dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và bồi thường không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo phải truy nộp số tiền 100.000 đồng thu lợi bất chính nộp ngân sách nhà nước.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 172676602 mang tên Nguyễn Thị H không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

01 con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 25cm, có cán nhựa dài khoảng 10cm đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen bản rộng khoảng 6cm, dài khoảng 30cm, cán sắt dài khoảng 06cm đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :*

*Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra:* Công an Quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Sáng ngày 29/7/2008, tại nhà bà Nguyễn Thị KimT - SN 1963, địa chỉ: 51 ngõ 97 V , phường L, quận B , Hà Nội, Nguyễn Thị H trộm cắp số tài sản gồm: 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu sony ericson - W830i đã qua sử dụng của chị Phạm Thị Phương M ; Trộm cắp 01 đôi hoa tai, 01 chiếc nhẫn đeo tay, 01 dây hạt tròn màu xanh đều đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng của bà Đào Thị B ; trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị KimT. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị H trộm cắp là 13.170.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu

quả, bị cáo phạm tội lần đầu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và bồi thường không có yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân L khi mua 01 dây hạt tròn màu xanh bao gồm 58 hạt số tiền 100.000 đồng không biết tài sản do H phạm tội mà có. Ông không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 100.000 đồng. Nên buộc bị cáo truy nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng xung quỹ nhà nước

*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân số 172676602 mang tên Nguyễn Thị H không còn giá trị sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 25cm, có cán nhựa dài khoảng 10cm đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen bản rộng khoảng 6cm, dài khoảng 30cm, cán sắt dài khoảng 06cm.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt:* Nguyễn Thị H 09 ( Chín ) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2022.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và bồi thường không yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần dân sự

Bị cáo phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

*Về xử lý vật chứng:*

-Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân số 172676602 mang tên Nguyễn Thị H không còn giá trị sử dụng

-Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 25cm, có cán nhựa dài khoảng 10cm đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen bản rộng khoảng 6cm, dài khoảng 30cm, cán sắt dài khoảng 06cm đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án Quận Ba Đình theo biên bản giao nhận vật chứng số: 95/2022 ngày 20 tháng 04 năm 2022

*Về án phí và quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 334 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận Ba Đình;
- Công an Quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án DS Quận Ba Đình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**( đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

